

Số: 64/2021/QĐST-HNGĐ

*H N, ngày 16 tháng 11 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 92/2021/TLST – HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2021 giữa:

**Nguyên đơn:** Anh N H N; Sinh năm: 1980; Địa chỉ: L N, xã H T, huyện H N, tỉnh N A.

**Bị đơn:** Chị P T Y; Sinh năm: 1988; Địa chỉ: Xóm 5, xã X L, huyện H N, tỉnh N A.

Căn cứ vào Điều 28, 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh N H N và chị P T Y thuận tình ly hôn.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

*Về quan hệ hôn nhân:* Anh N H N và chị P T Y thuận tình ly hôn.

*Về con chung:* Anh N H N và chị P T Y thỏa thuận: Giao 03 con chung là N P M N; sinh ngày 02 tháng 02 năm 2013; N P H L; sinh ngày 22 tháng 02 năm 2017 và N P H D; sinh ngày 12 tháng 6 năm 2020 cho chị P T Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi con chung thành niên, đủ 18 tuổi. Anh N H N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng tháng 1.500.000<sup>d</sup> (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/một con chung. Ba cháu mỗi tháng

4.500.000<sup>d</sup>(Bốn triệu năm trăm nghìn đồng)/03 con chung. Thời điểm cấp dưỡng bắt đầu kể từ tháng 11 năm 2021 đến khi các con chung lần lượt trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con thì các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với số tiền trên cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên có nghĩa vụ thi hành án chậm trả tiền thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*Về tài sản chung:* Anh N H N và chị P T Y tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

*Về các khoản nợ:* Anh N H N và chị P T Y tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

*Về án phí:* Anh N H N tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000<sup>d</sup> (một trăm năm mươi nghìn) đồng và 150.000<sup>d</sup> (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000<sup>d</sup> (ba trăm nghìn) đồng mà anh N đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H N theo biên lai thu tiền số 0003825 ngày 01 tháng 11 năm 2021 (Anh N đã nộp đủ).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKS huyện H N;
- TAND tỉnh N A;
- THADS huyện H N;
- UBND xã Hưng Đạo, huyện H N;
- Lưu HS,VP.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H N**  
**Thẩm phán**

**Nguyễn Thị Phan Hương**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----

**BIÊN BẢN**  
**GIAO NHẬN QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA**  
**THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Vào hồi ... giờ ... phút, ngày      tháng      năm 2021  
Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H N, tỉnh N A.

Tôi là: Lê Thị Oanh; Chức vụ: Cán bộ Tòa án.

Đã giao Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 32/2021/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2021, của Tòa án nhân dân huyện H N, tỉnh N A.

Cho người nhận là: Anh N V D và chị C T T.

Là đương sự trong vụ án “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”

Biên bản giao nhận kết thúc vào hồi ... giờ ...phút, ngày tháng năm

2021

**BÊN GIAO**

**BÊN NHẬN**